TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 288/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 233/2026/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992
- *Bị đơn:* anh Trần Văn S, sinh năm 1986

Cùng nơi thường trú: tổ 5, khu phố Đ, phường T, thành phố Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn S thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên: Trần Thiện N, sinh ngày 05/3/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; Giao 01 (một) con chung tên: Trần Phúc H, sinh ngày 06/5/2012 cho anh Trần Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị T, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

c) Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004372, ngày 04/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai.

Trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố ĐN;
- VKSND khu vực 10-ĐN;
- THADS thành phố ĐN;
- Các đương sự;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hưng